

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Trương Sơn Lạng;
2. Bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Buôn K, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Y T Êung, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Buôn K, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị D trình bày:

Chị D chung sống với anh Y T Êung từ năm 1996, đến ngày 25/6/2003 anh, chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, việc chị chung sống và kết hôn với anh Y T là hoàn toàn tự nguyện. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị D, ngày 15/12/2018 anh Y T đã đổ xăng lên người chị D đốt, làm chị D bị thương tích 51%. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Y T.

Về con chung: Chị D và anh Y T có 02 con chung là Y Trung Êung, sinh

năm 2000 và H Giang Êung, sinh năm 2002. Nay các con đã thành niên và lập gia đình, nên về con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2023 anh Y T Êung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn của anh và chị D, như chị D trình bày trong đơn khởi kiện là đúng. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị D, cho chị D được ly hôn với anh Y T.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Vũ Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Y T Êung, đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn anh Y T có hộ khẩu thường trú tại: Xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị D và anh Y T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị D:

Chị D và anh Y T chung sống với nhau từ năm 1996, nhưng đến ngày 26/5/2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị D, ngày 15/12/2018 anh Y T đã đổ xăng lên người chị D đốt, làm chị D bị thương tích 51%.

Qua xác minh tại buôn K, xã Buôn T, huyện L, nơi chị D và anh Y T cư trú trước khi anh Y T đi chấp hành án phạt tù, thể hiện vợ chồng chị D, anh Y T xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, mâu thuẫn giữa anh, chị kéo dài, trầm trọng và không thể khắc phục được.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị D và anh Y T không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh Y T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Các con chung của chị D và anh Y T hiện nay đã thành niên và lập gia đình. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giữa quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị D và anh Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị D thuộc hộ cận nghèo, có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Y T Êung.

2. Về con chung, tài sản và nợ chung của chị D và anh Y T: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Vũ Thị D.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- UBND xã Buôn Tría;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã Buôn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc